

ĐẾN SỐ: 3538
Ngày: 03/5/2017
BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1206 /QĐ-BNN-TY

Hà Nội, ngày 07 tháng 4 năm 2017

*chức vụ CN-TY
de Việt
/*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình quốc gia giám sát bệnh Cúm gia cầm

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật thú y ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thú y;

Căn cứ Thông tư 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn;

Căn cứ Thông tư 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Thú y,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Chương trình quốc gia giám sát bệnh Cúm gia cầm”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Thú y, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

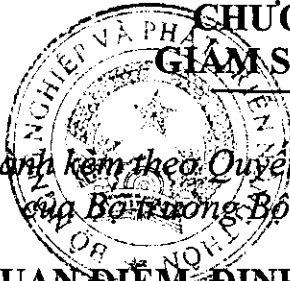
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường (để b/c);
- UBND các tỉnh, TP;
- Cục Thú y và các đơn vị thuộc Cục;
- Các Vụ: HTQT, PC, KH, TC, KHCN&MT;
- Sở NN&PTNT, CCTY/CCCN&TY các tỉnh, TP;
- Các cơ sở, doanh nghiệp và Hiệp hội có liên quan;
- Website Bộ NN&PTNT;
- Lưu: VT, TY.

(350)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Vũ Văn Tám



**CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA
GIÁM SÁT BỆNH CÚM GIA CẦM**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1206 /QĐ-BNN-TY ngày 07 /4/2017
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

I. QUAN ĐIỂM, ĐỊNH HƯỚNG

Tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra công tác giám sát Cúm gia cầm thường xuyên, hiệu quả trong phạm vi cả nước, trong đó tập trung đối với các địa phương có chuỗi sản xuất gia cầm xuất khẩu, bảo đảm an toàn dịch bệnh (ATDB) đối với Cúm gia cầm, đáp ứng yêu cầu xuất khẩu; tạo điều kiện thuận lợi trong việc xuất khẩu thịt gà chế biến của Việt Nam đi các nước trên thế giới.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố nơi có chuỗi sản xuất gia cầm xuất khẩu căn cứ các nội dung kỹ thuật trong Chương trình quốc gia giám sát bệnh Cúm gia cầm xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch và bố trí kinh phí thực hiện giám sát Cúm gia cầm theo chuỗi sản xuất gia cầm xuất khẩu của địa phương.

Cơ sở sản xuất gia cầm xuất khẩu căn cứ các nội dung kỹ thuật trong Chương trình quốc gia giám sát bệnh Cúm gia cầm để xây dựng và bố trí kinh phí giám sát Cúm gia cầm tại cơ sở.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Giám sát phát hiện sớm ổ dịch và sự lưu hành của vi rút cúm để cảnh báo sớm nguy cơ phát sinh dịch bệnh, nguy cơ mất vệ sinh an toàn thực phẩm, nguy cơ vi rút cúm xâm nhập vào Việt Nam; từ đó hỗ trợ tích cực cho việc xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh Cúm gia cầm tại Việt Nam, góp phần giảm thiểu nguy cơ lây nhiễm vi rút cúm cho người, thúc đẩy chăn nuôi gia cầm phát triển bền vững và đẩy mạnh xuất khẩu.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giám sát phát hiện sớm các ổ dịch Cúm gia cầm

100% các ổ dịch trên đàn gia cầm nuôi có dấu hiệu mắc bệnh Cúm được phát hiện và báo cáo cho cơ quan thú y kịp thời.

b) Giám sát lưu hành của vi rút Cúm gia cầm

- 100% đàn gia cầm có dấu hiệu mắc bệnh Cúm gia cầm được lấy mẫu, xét nghiệm vi rút Cúm và tác nhân gây bệnh khác;

- 100% số tình trọng điểm chăn nuôi gia cầm thực hiện lấy mẫu giám sát Cúm tại các chợ buôn bán gia cầm sống để xét nghiệm vi rút;

- 100% số tình có chuỗi sản xuất gia cầm xuất khẩu thực hiện lấy mẫu giám sát Cúm trên đàn gia cầm nuôi tại khu vực xung quanh trại nuôi gia cầm giống, gia cầm thịt của chuỗi sản xuất;

- 100% công ty có chuỗi sản xuất gia cầm xuất khẩu thực hiện lấy mẫu giám sát tại tất cả các công đoạn của chuỗi sản xuất (gia cầm giống, ấp nở con giống, nuôi thịt, giết mổ, chế biến);

- 100% trại nuôi gia cầm giống (do Trung ương và địa phương quản lý) tại các tỉnh có chuỗi sản xuất gia cầm xuất khẩu được giám sát định kỳ bệnh Cúm gia cầm theo quy định của Bộ Nông nghiệp và PTNT (Thông tư 07/2016/TT-BNNPTNT);

- 100% các cơ sở an toàn dịch bệnh đối với bệnh Cúm gia cầm được giám sát định kỳ bệnh Cúm gia cầm theo quy định của Bộ Nông nghiệp và PTNT (Thông tư 14/2016/TT-BNNPTNT);

c) Giám sát phát hiện vi rút Cúm gia cầm xâm nhập vào Việt Nam

- Tất cả các tỉnh biên giới được giám sát vi rút Cúm gia cầm tại các chợ buôn bán gia cầm sống, điểm tập trung gia cầm, đàn gia cầm nhập lậu;

- Các lô hàng sản phẩm gia cầm nhập khẩu được lấy mẫu, giám sát vi rút Cúm gia cầm theo quy định của pháp luật Việt Nam.

d) Giám sát huyết thanh học

Các tỉnh có chuỗi sản xuất gia cầm xuất khẩu thực hiện giám sát huyết thanh học (đánh giá hiệu quả sau tiêm phòng hoặc đánh giá lưu hành huyết thanh) như một biện pháp giám sát thay thế giám sát lưu hành vi rút.

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Tăng cường năng lực cho hệ thống giám sát

a) Về năng lực chuyên môn

- Tất cả 07 Cơ quan Thú y vùng và 63 Chi cục Thú y/ Chăn nuôi và Thú y (sau đây gọi chung là Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh) có cán bộ dịch tễ được tập huấn kiến thức chuyên môn về giám sát bệnh trên gia cầm, kỹ năng điều tra ổ dịch;

- Tất cả các phòng xét nghiệm thú y có thực hiện phép thử xét nghiệm Cúm gia cầm được tập huấn kiến thức về xét nghiệm bệnh gia cầm.

- Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh tổ chức tập huấn kiến thức chuyên môn về chẩn đoán bệnh, lấy mẫu, giám sát bệnh Cúm gia cầm cho hệ thống thú y của địa phương.

- Xây dựng bộ tài liệu tập huấn chuẩn ở mức cơ bản (cho cán bộ cấp xã, cấp huyện) và mức chuyên sâu (cho cán bộ cấp tỉnh, vùng, Trung ương).

- Cấp Trung ương và cấp tỉnh: Hằng năm tổ chức tập huấn cho cán bộ chủ lực cấp trung ương hoặc cấp tỉnh (ToT) về bệnh và chẩn đoán xét nghiệm bệnh; một số quy định pháp lý về phòng chống dịch bệnh, giám sát, điều tra và xử lý dịch bệnh; phân tích số liệu dịch tễ, bao gồm cả số liệu giám sát.

- Cấp huyện và xã: Hằng năm tổ chức tập huấn các kỹ năng cơ bản về bệnh, chẩn đoán lâm sàng và các biện pháp phòng chống; một số quy định pháp lý về phòng chống dịch bệnh, giám sát, điều tra và xử lý dịch bệnh cơ bản cho nhân viên thú y cấp huyện, cấp xã. Số lượng lớp tập huấn do địa phương tự quyết định dựa trên nhu cầu thực tế.

- Đối tượng tập huấn: Tất cả các đối tượng được giao nhiệm vụ có liên quan đến công tác phòng, chống dịch bệnh động vật từ trung ương đến địa phương.

b) Về hệ thống xét nghiệm

- Tất cả các phòng xét nghiệm của cơ quan thú y và các doanh nghiệp có chuỗi sản xuất thịt gà xuất khẩu được đầu tư trang thiết bị, nguyên vật liệu và hóa chất, sẵn sàng phục vụ công tác xét nghiệm bệnh Cúm gia cầm, Niu-cát-xon, Tụ huyết trùng gia cầm, Gum-bô-rô, Salmonellosis;

- Chuẩn hóa các phép thử sử dụng trong xét nghiệm bệnh Cúm gia cầm, Niu-cát-xon, Tụ huyết trùng gia cầm, Gum-bô-rô, Salmonellosis;

- Đầu tư, nâng cấp phòng thử nghiệm của nhà nước, các doanh nghiệp để được chỉ định theo quy định tại Thông tư số 16/2011/TT-BNNPTNT hoặc đạt chuẩn ISO 17025.

- Đẩy mạnh xã hội hóa xây dựng các phòng thử nghiệm được chỉ định theo quy định tại Thông tư số 16/2011/TT-BNNPTNT hoặc đạt chuẩn ISO 17025.

- Rà soát, đề xuất điều chỉnh, bổ sung hoặc ban hành mới các quy trình chẩn đoán xét nghiệm các bệnh nguy hiểm trên gia cầm (Cúm gia cầm, Niu-cát-xon, Tụ huyết trùng gia cầm, Gum-bô-rô, Salmonellosis,..).

- Tổ chức đánh giá, hướng dẫn các địa phương, phòng thử nghiệm thống nhất sử dụng các quy trình chẩn đoán xét nghiệm các bệnh trên gia cầm (Cúm gia cầm, Niu-cát-xon, Tụ huyết trùng gia cầm, Gum-bô-rô, Salmonellosis,..).

- Tăng cường các hoạt động thử nghiệm liên phòng (PT).

2. Giám sát Cúm gia cầm

a) Giám sát phát hiện sớm các ổ dịch Cúm gia cầm trên gia cầm nuôi, chim hoang dã gây nuôi và chim hoang dã

Cơ quan chuyên ngành thú y của địa phương phối hợp với chính quyền địa phương, người chăn nuôi gia cầm xây dựng kế hoạch và thực hiện công tác giám sát, phát hiện, báo cáo, lấy mẫu xét nghiệm đàn gia cầm nuôi, chim hoang dã gây nuôi, chim hoang dã nghi bị mắc bệnh Cúm gia cầm cũng như các bệnh nguy hiểm khác trên gia cầm.

b) Giám sát lưu hành vi rút Cúm tại các chợ buôn bán gia cầm sống

Cục Thú y phối hợp với các địa phương xây dựng, triển khai các hoạt động giám sát lưu hành vi rút Cúm gia cầm tại các chợ buôn bán gia cầm sống của một số tỉnh trọng điểm, tỉnh có chuỗi sản xuất gia cầm để xuất khẩu.

c) Giám sát lưu hành vi rút Cúm trên đàn gia cầm nuôi nhỏ lẻ xung quanh chuỗi sản xuất

Cơ quan thú y địa phương xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động giám sát lưu hành vi rút Cúm trên đàn gia cầm nuôi nhỏ lẻ xung quanh chuỗi sản xuất của các công ty có nhu cầu xuất khẩu sản phẩm chăn nuôi.

d) Giám sát lưu hành vi rút Cúm tại cơ sở ấp nở gia cầm phục vụ chuỗi sản xuất gia cầm

Chủ cơ sở ấp nở gia cầm phục vụ chuỗi sản xuất gia cầm để xuất khẩu xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động giám sát lưu hành vi rút Cúm và giám sát một số bệnh gia cầm khác (theo yêu cầu của nước nhập khẩu) tại cơ sở ấp nở.

đ) Giám sát lưu hành vi rút Cúm tại các cơ sở sản xuất gia cầm giống phục vụ chuỗi sản xuất gia cầm

- Chủ cơ sở sản xuất gia cầm giống xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động giám sát định kỳ lưu hành vi rút Cúm theo quy định của Thông tư 07/2016/TT-BNNPTNT.

- Chủ cơ sở sản xuất gia cầm giống phục vụ chuỗi sản xuất gia cầm để xuất khẩu thực hiện giám sát một số bệnh gia cầm khác (theo yêu cầu của nước nhập khẩu).

e) Giám sát lưu hành vi rút Cúm tại các cơ sở chăn nuôi gia cầm thịt phục vụ xuất khẩu

- Chủ cơ sở chăn nuôi gia cầm thịt phục vụ chuỗi sản xuất gia cầm để xuất khẩu xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động giám sát lưu hành vi rút Cúm;

- Thực hiện giám sát một số bệnh gia cầm khác (theo yêu cầu của nước nhập khẩu)

f) Giám sát lưu hành vi rút Cúm tại cơ sở giết mổ, chế biến gia cầm phục vụ chuỗi sản xuất gia cầm

- Chủ cơ sở giết mổ, chế biến gia cầm phục vụ xuất khẩu xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động giám sát lưu hành vi rút Cúm;

- Thực hiện giám sát một số bệnh gia cầm khác (theo yêu cầu của nước nhập khẩu).

g) Giám sát lưu hành vi rút Cúm tại các cơ sở ATDB

- Chủ cơ sở chăn nuôi gia cầm xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động giám sát lưu hành vi rút Cúm theo quy định của Thông tư 14/2016/TT-BNNPTNT.

- Chủ cơ sở ATDB phục vụ xuất khẩu thực hiện giám sát một số bệnh gia cầm khác (theo yêu cầu của nước nhập khẩu).

h) Giám sát huyết thanh học

- Cơ quan thú y địa phương xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động giám sát huyết thanh học đối với gia cầm nuôi nhỏ lẻ xung quanh chuỗi sản xuất của các công ty nhằm đánh giá hiệu quả sau tiêm phòng (áp dụng đối với trường hợp tiêm phòng vắc xin Cúm gia cầm);

- Chủ cơ sở chăn nuôi gia cầm xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động giám sát huyết thanh học nhằm đánh giá tỷ lệ lưu hành huyết thanh (áp dụng đối với trường hợp không tiêm phòng vắc xin và không thực hiện giám sát vi rút).

i) Giám sát phát hiện vi rút Cúm gia cầm xâm nhập vào Việt Nam

Cục Thú y phối hợp với cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương xây dựng, triển khai các hoạt động giám sát phát hiện vi rút Cúm gia cầm xâm nhập vào trong nước. Địa bàn giám sát tại các tỉnh biên giới phía Bắc trên đàn gia cầm nhập lậu hoặc điếm thu gom gia cầm sống gần biên giới.

3. Giám sát bệnh Cúm gia cầm tại cơ sở

- Các cơ sở theo dõi, ghi chép thông tin về các hoạt động kiểm soát trong sản xuất con giống, gia cầm nuôi thương phẩm (bao gồm tình hình sản xuất, dịch bệnh, sử dụng thuốc thú y, hóa chất khử trùng, sử dụng thức ăn, biện pháp vệ sinh thú y, xử lý dịch bệnh).

- Khi có nghi ngờ xuất hiện bệnh phải kịp thời báo cáo cho nhân viên thú y xã, UBND xã hoặc cơ quan quản lý chuyên ngành thú y để thực hiện các biện pháp phòng chống theo quy định.

4. Về cơ chế, chính sách

- Đề xuất cơ chế, chính sách liên kết chuỗi để hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm gia cầm đảm bảo an toàn dịch bệnh và xuất khẩu.

- Xây dựng cơ chế, chính sách liên kết tiêu thụ sản phẩm đối với các cơ sở sản xuất thức ăn, chăn nuôi gia cầm, chế biến, tiêu thụ sản phẩm gia cầm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm để tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

- Kinh phí của Nhà nước sẽ được sử dụng để thông tin tuyên truyền, hội thảo, tập huấn, đầu tư nâng cấp, duy trì hoạt động của hệ thống thú y để thực hiện giám sát, tổ chức giám sát chủ động, công nhận cơ sở an toàn dịch bệnh theo quy định.

- Kinh phí Nhà nước đảm bảo hỗ trợ một phần cho việc thực hiện giám sát một số dịch bệnh nguy hiểm trên gia cầm nuôi nhỏ lẻ cho mục đích xuất khẩu.

- Các doanh nghiệp, trang trại nuôi gia cầm chịu trách nhiệm về kinh phí thực hiện giám sát bệnh Cúm gia cầm và một số bệnh nguy hiểm trên gia cầm nuôi của trang trại.

- Các doanh nghiệp tham gia chuỗi sản xuất gia cầm phục vụ xuất khẩu chịu trách nhiệm về kinh phí thực hiện giám sát bệnh Cúm gia cầm và một số bệnh nguy hiểm trên gia cầm theo yêu cầu của nước nhập khẩu.

5. Truyền thông

- Tổ chức tuyên truyền về nội dung của Chương trình, đặc biệt là mục tiêu của Chương trình và những lợi ích mà Chương trình có thể mang lại;

- Tăng cường thông tin tuyên truyền công tác phòng, chống dịch bệnh nói chung, trong đó có dịch bệnh trên gia cầm cho mọi đối tượng chăn nuôi, người buôn bán, vận chuyển gia cầm, cơ sở sản xuất, kinh doanh, ấp nở con giống, cơ sở nuôi gia cầm thương phẩm và cơ sở giết mổ, chế biến gia cầm.

- Người nuôi gia cầm nhỏ lẻ: Tăng cường nuôi an toàn dịch bệnh, áp dụng các biện pháp an toàn sinh học;

- Các trang trại nuôi gia cầm: Khuyến khích tham gia thực hiện Chương trình hoặc xây dựng cơ sở ATDB;

- Người buôn bán, vận chuyển gia cầm: Tuân thủ các quy định về kiểm dịch vận chuyển động vật, thực hiện các biện pháp an toàn sinh học để hạn chế làm phát sinh và lây lan dịch bệnh;

- Tuyên truyền cho cơ sở sản xuất, kinh doanh, ấp nở con giống, các cơ sở nuôi gia cầm thương phẩm, các cơ sở giết mổ, chế biến gia cầm tuân thủ các quy định của pháp luật nhằm bảo đảm an toàn dịch bệnh, vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường.

6. Hợp tác quốc tế

- Phối hợp với các tổ chức quốc tế (OIE, FAO, WB, USAID, US CDC,..), các nước hỗ trợ và hợp tác với Việt Nam trong việc kiểm soát, khống chế, thanh toán các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm của gia cầm, các bệnh truyền lây giữa động vật và người;

- Phối hợp với các doanh nghiệp tổ chức các hoạt động như: (1) Giám sát, xây dựng và công nhận cơ sở an toàn dịch bệnh phục vụ xuất khẩu; (2) Trao đổi và thống nhất với các cơ quan thú y có thẩm quyền của các nước về các yêu cầu vệ sinh thú y để hướng dẫn cơ sở của Việt Nam thực hiện.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục Thú y

- Chủ trì tham mưu cho Bộ trực tiếp ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản hướng dẫn, cơ chế, chính sách để thực hiện Chương trình.

- Chủ trì triển khai các hoạt động của Chương trình và hướng dẫn các địa phương, doanh nghiệp thực hiện các quy định của Chương trình.

- Tổ chức lưu trữ các kết quả giám sát và thông tin dịch tễ có liên quan.

- Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Chương trình hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Chủ trì tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chương trình tại địa phương và doanh nghiệp.

- Chủ trì tổ chức hội nghị, hội thảo để đánh giá các hoạt động của Chương trình; tổng kết, rút kinh nghiệm, đánh giá việc thực hiện Chương trình.

2. Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được phân công, phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc xây dựng các văn bản hướng dẫn, cơ chế, chính sách, nghiên cứu để thực hiện Chương trình này.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

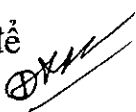
- Tổ chức xây dựng và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt kế hoạch giám sát bệnh Cúm gia cầm và một số dịch bệnh nguy hiểm trên gia cầm tại địa phương.

- Xây dựng, đề xuất các cơ chế, chính sách phù hợp với điều kiện của địa phương, với mục đích chương trình giám sát dịch bệnh và trình UBND cấp tỉnh phê duyệt.

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về việc thực hiện giám sát bệnh Cúm gia cầm và một số dịch bệnh nguy hiểm trên gia cầm.

- Chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cho Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh và các đơn vị khác có liên quan triển khai kế hoạch giám sát được duyệt.

- Chỉ đạo các đơn vị xây dựng cơ chế chia sẻ thông tin kết quả giám sát để phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh.


7

- Đề xuất, tham gia tổ chức thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về việc thực hiện giám sát bệnh Cúm gia cầm và một số dịch bệnh nguy hiểm trên gia cầm.

- Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả triển khai thực hiện giám sát một số dịch bệnh nguy hiểm trên gia cầm theo yêu cầu của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4. Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh.

- Căn cứ vào Chương trình này, chủ trì xây dựng và báo cáo Sở NN&PTNT trình UBND cấp tỉnh phê duyệt kế hoạch giám sát bệnh Cúm gia cầm và một số dịch bệnh nguy hiểm trên gia cầm tại địa phương; tổ chức, phối hợp với các đơn vị thực hiện kế hoạch sau khi được phê duyệt.

- Tham gia xây dựng, đề xuất các cơ chế, chính sách phù hợp với điều kiện của địa phương với mục đích giám sát dịch bệnh.

- Đề xuất các nội dung kỹ thuật để tổ chức thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về việc thực hiện giám sát bệnh Cúm gia cầm và một số dịch bệnh nguy hiểm trên gia cầm.

- Định kỳ báo cáo cho cơ quan cấp trên trực tiếp và báo cáo Cục Thú y để tổng hợp báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả triển khai thực hiện giám sát bệnh Cúm gia cầm và một số dịch bệnh nguy hiểm trên gia cầm.

5. Các cơ sở chăn nuôi, ấp nở gia cầm, buôn bán, vận chuyển, giết mổ gia cầm

- Tham gia thực hiện giám sát bệnh cúm gia cầm và một số dịch bệnh nguy hiểm trên gia cầm.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thú y có thẩm quyền để triển khai thực hiện giám sát bệnh Cúm gia cầm và một số dịch bệnh nguy hiểm trên gia cầm.

- Bố trí nguồn lực và kinh phí triển khai thực hiện giám sát bệnh cúm gia cầm và một số dịch bệnh nguy hiểm trên gia cầm.

- Tuân thủ các quy định về kiểm dịch vận chuyển động vật theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn thú y.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách Trung ương chi cho các nội dung sau

- Thực hiện chương trình giám sát cúm gia cầm cấp quốc gia, bao gồm:

+ Giám sát lưu hành vi rút Cúm tại các chợ buôn bán gia cầm sống;

+ Giám sát phát hiện vi rút Cúm gia cầm xâm nhập vào Việt Nam.

- Xây dựng bộ giáo trình chuẩn hóa về giám sát, điều tra, ứng phó dịch bệnh động vật; các kỹ thuật về dịch tễ, quản lý dịch bệnh; in giáo trình và cấp phát cho các tỉnh, thành phố tham gia tổ chức thực hiện.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn về giám sát, điều tra, ứng phó dịch bệnh động vật; các kỹ thuật về dịch tễ, quản lý dịch bệnh.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các Kế hoạch thông tin, tuyên truyền để phát trên các phương tiện truyền thông ở Trung ương; in và cấp phát cho các tỉnh các tài liệu, nguyên vật liệu truyền thông nhằm bảo đảm sự thống nhất.

- Tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc tại thực địa để các địa phương thực hiện.

- Tiếp đón các đoàn thanh tra của các nước sang Việt Nam kiểm tra chuỗi sản xuất thịt gà chế biến để xuất khẩu.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về giám sát và dịch bệnh trên gia cầm; xây dựng bản đồ dịch tễ phục vụ truy xuất nguồn gốc cho hàng xuất khẩu.

- Tổ chức lấy mẫu đột xuất để đánh giá hiệu quả thực hiện Chương trình giám sát của địa phương.

- Tổ chức nghiên cứu và phát triển khoa học kỹ thuật liên quan.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo về phòng, chống dịch bệnh và giám sát dịch bệnh.

- Hợp tác quốc tế, triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, đẩy mạnh xuất khẩu.

2. Ngân sách địa phương cho các nội dung sau

- Thực hiện chương trình giám sát cúm gia cầm tại địa phương, bao gồm:

+ Giám sát phát hiện sớm các ổ dịch Cúm gia cầm trên gia cầm nuôi, chim hoang dã gây nuôi và chim hoang dã (bao gồm giám sát lâm sàng và chủ động lấy mẫu giám sát).

+ Giám sát lưu hành vi rút Cúm trên đàn gia cầm nuôi nhỏ lẻ xung quanh chuỗi sản xuất,

+ Giám sát huyết thanh học đối với gia cầm nuôi nhỏ lẻ xung quanh chuỗi sản xuất của các công ty nhằm đánh giá hiệu quả sau tiêm phòng (áp dụng đối với trường hợp tiêm phòng vắc xin Cúm gia cầm);

- Xây dựng bản đồ dịch tễ bệnh Cúm gia cầm và một số bệnh nguy hiểm của gia cầm trong tỉnh.

- Phối hợp đào tạo tập huấn.

- Đầu tư, nâng cấp, công nhận phòng thử nghiệm đạt chuẩn, bao gồm mua trang thiết bị, hóa chất, dụng cụ phục vụ công tác giám sát, điều tra và xử lý dịch

bệnh, kinh phí hỗ trợ cơ sở sản xuất theo quy định, kinh phí xử lý gia cầm nghi và mắc bệnh, bồi dưỡng lực lượng tham gia công tác phòng chống dịch.

- Tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, hội thảo, họp sơ kết, tổng kết đánh giá.
- Thông tin, tuyên truyền để phát trên các phương tiện truyền thông ở địa phương.

3. Kinh phí thuộc doanh nghiệp, chủ cơ sở tự đảm bảo

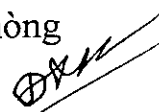
a) Giám sát tại các cơ sở giống gia cầm, cơ sở an toàn dịch bệnh do các cơ quan thú y thực hiện theo quy định của pháp luật (Thông tư 07/2016/TT-BNNPTNT và Thông tư 14/2016/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), bao gồm:

- Giám sát lưu hành vi rút Cúm tại các cơ sở sản xuất gia cầm giống;
- Giám sát lưu hành vi rút Cúm tại các cơ sở an toàn dịch bệnh.

b) Giám sát tại các cơ sở có nhu cầu phục vụ chuỗi sản xuất gia cầm xuất khẩu, bao gồm:

- Giám sát lưu hành vi rút Cúm tại cơ sở ấp nở gia cầm để xuất khẩu;
- Giám sát lưu hành vi rút Cúm tại các cơ sở chăn nuôi gia cầm thịt phục vụ xuất khẩu;
- Giám sát lưu hành vi rút Cúm tại cơ sở giết mổ, chế biến gia cầm để xuất khẩu;
- Giám sát huyết thanh học nhằm đánh giá tỷ lệ lưu hành huyết thanh (áp dụng đối với trường hợp không tiêm phòng vắc xin và không thực hiện giám sát vi rút).

Các doanh nghiệp, trang trại chăn nuôi chịu trách nhiệm về kinh phí cho thực hiện xây dựng, hoàn thiện cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu về vệ sinh thú y tại cơ sở; chủ động giám sát một số dịch bệnh nguy hiểm; chủ động phòng chống dịch bệnh an toàn, hiệu quả, đúng quy định.



Phụ lục I.

Hướng dẫn giám sát bị động Cúm gia cầm trên gia cầm nuôi và chim hoang dã

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3106 /QĐ-BNN-TY ngày 07 tháng 4 năm 2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

I. Mục tiêu: 100% các ổ dịch lâm sàng trên đàn gia cầm nuôi, chim hoang dã gây nuôi, chim hoang dã nghi bị mắc bệnh Cúm phải được phát hiện hoặc báo cáo cho cơ quan thú y kịp thời.

II. Thiết kế giám sát

1. Địa điểm

Thực hiện giám sát phát hiện bệnh tới từng trại, hộ chăn nuôi gia cầm trên địa bàn cả nước; giao trách nhiệm cụ thể cho từng cá nhân, yêu cầu chủ trang trại, hộ chăn nuôi gia cầm cam kết báo cáo khi nghi ngờ dịch Cúm gia cầm xảy ra, nhằm phát hiện sớm, khống chế kịp thời khi dịch còn ở diện hẹp.

2. Thời gian: Thực hiện liên tục trong 12 tháng/năm.

3. Đối tượng giám sát

- Tất cả đàn gia cầm nuôi, chim hoang dã gây nuôi có biểu hiện nghi ngờ Cúm gia cầm hoặc Niu-cát-xon phải được lấy mẫu và gửi bệnh phẩm tới phòng thí nghiệm chẩn đoán để xét nghiệm.

- Tất cả chim hoang, các động vật mẫn cảm với bệnh Cúm gia cầm tại vườn thú, vườn quốc gia bị chết không rõ nguyên nhân phải được lấy mẫu và gửi bệnh phẩm để xét nghiệm vi rút Cúm.

4. Loại mẫu: Mẫu dịch ngoáy hầu họng của gia cầm sống, mẫu phủ tạng gia cầm chết hoặc xác nguyên con gia cầm chết

5. Số lượng mẫu: Ước tính số ổ dịch nghi ngờ Cúm gia cầm được lấy mẫu xét nghiệm trong cả nước trong 01 năm là 200 ổ dịch. Thông thường lấy mẫu bệnh phẩm của 03 cá thể nghi mắc bệnh hoặc chết trong 01 ổ dịch để xét nghiệm bệnh.

6. Tổ chức lấy mẫu: Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh thực hiện lấy mẫu xét nghiệm, xử lý ổ dịch, điều tra nguồn gốc ổ dịch và tăng cường công tác giám sát tại khu vực xung quanh trại, hộ chăn nuôi bị dịch nhằm phát hiện sớm các ổ dịch Cúm trên đàn gia cầm để xử lý kịp thời, không để dịch lây lan và theo qui định tại Phụ lục 09: Hướng dẫn phòng, chống bệnh Cúm gia cầm và Phụ lục 16: Hướng dẫn phòng, chống bệnh Niu-cát-xon ban hành theo thông tư 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016. Các mẫu được gửi đến phòng thử nghiệm đã đăng ký chỉ tiêu xét nghiệm Cúm gia cầm theo Thông tư số 16/2011/TT-BNNPTNT ngày 01/4/2011 quy định về đánh giá, chỉ định và quản lý phòng thử nghiệm ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

7. Xét nghiệm mẫu:

Chỉ tiêu xét nghiệm: phát hiện cúm vi rút cúm A, H5, N1, N6 và chẩn đoán phân biệt với bệnh Niu-cát-xon bằng phương pháp xét nghiệm Realtime RT-PCR.

8. Kinh phí thực hiện: Ngân sách địa phương.

BIỂU MẪU HƯỚNG DẪN BÁO CÁO GIÁM SÁT PHÁT HIỆN SỚM Ồ DỊCH

BIỂU MẪU 01: BÁO CÁO GIÁM SÁT PHÁT HIỆN SỚM Ồ DỊCH
(Do chủ cơ sở hoặc nhân viên thú y tại cơ sở chăn nuôi tập trung thực hiện)

CƠ SỞ CHĂN NUÔI:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

..... (Địa danh)....., ngày tháng năm 20

BÁO CÁO GIÁM SÁT PHÁT HIỆN SỚM Ồ DỊCH

I. Tình hình dịch bệnh

TT	Loại gia cầm mắc bệnh	Ngày phát hiện nghi bệnh (ngày/tháng/năm)	Ngày có ca bệnh cuối cùng (ngày/tháng/năm)	Số gia cầm ốm, chết và tiêu hủy phát sinh trong ngày báo cáo		Số gia cầm ốm, chết và tiêu hủy phát sinh lũy kế đến ngày báo cáo		Tổng đàn nguy cơ (con)	Tiêm phòng vắc-xin CGC		Thời gian tiêm phòng (ngày)		Các biện pháp phòng, chống đã can thiệp			Ghi chú
				Số ốm (con)	Số chết, tiêu hủy (con)	Số ốm (con)	Số chết, tiêu hủy (con)		Số lượng (con)	Loại vắc xin	Từ ngày	Đến ngày	Tiêm phòng bao vây (liều vx)	Hóa chất (lít)	Vôi bột (kg)	
	Gà															
	Vịt															
	Ngan															
	Chim															
	Khác															

Đã kiểm tra

II. Nhận định tình hình dịch

Tại thời điểm báo cáo, dịch bệnh có chiều hướng giảm hay tăng,....

III. Các biện pháp phòng, chống và xử lý ổ dịch đã thực hiện

- Các biện pháp phòng, chống, xử lý ổ dịch đã thực hiện; đánh giá hiệu quả thực hiện.
- Kết quả giám sát chủ động (*nếu có*).
- Những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, bất cập cần khắc phục; đề xuất giải pháp khắc phục.

Nơi nhận:

- CCTY/CCCNTY (để b/c);
- UBND cấp huyện (để b/c);
- Phòng Nông nghiệp/Phòng Kinh tế (để b/c);
-
- Lưu:

Cán bộ lập báo cáo
(Ký, ghi rõ họ tên)



BIỂU MẪU 02: BÁO CÁO GIÁM SÁT PHÁT HIỆN SỚM Ồ DỊCH
(Do cán bộ thú y xã, huyện thực hiện)

UBND xã hoặc Trạm TY/CNTY:
THÚ Y XÃ:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

..... (Địa danh)....., ngày tháng năm 20

BÁO CÁO GIÁM SÁT PHÁT HIỆN SỚM Ồ DỊCH

I. Tình hình dịch bệnh

TT	Họ và tên chủ hộ chăn nuôi	Địa chỉ (thôn/xóm/ấp/số nhà)	Loại gia cầm mắc bệnh	Ngày phát hiện nghi bệnh (ngày/tháng/năm)	Ngày có ca bệnh cuối cùng (ngày/tháng/năm)	Số gia cầm ốm, chết và tiêu hủy phát sinh trong ngày báo cáo		Số gia cầm ốm, chết và tiêu hủy phát sinh lũy kế đến ngày báo cáo		Tổng đàn nguy cơ (con)	Tiêm phòng vắc-xin CGC		Thời gian tiêm phòng (ngày)		Các biện pháp phòng, chống đã can thiệp			Ghi chú	
						Số ốm (con)	Số chết, tiêu hủy (con)	Số ốm (con)	Số chết, tiêu hủy (con)		Số lượng (con)	Loại vắc xin	Từ ngày	Đến ngày	Tiêm phòng bao vây (liều vx)	Hóa chất (lít)	Vôi bột (kg)		
1	Nguyễn Văn A		Gà																
			Vịt																
			Ngan																
			Chim																
			Khác																
2	Nguyễn Văn B		...																
			...																
			...																

Handwritten signature/initials

II. Nhận định tình hình dịch

Tại thời điểm báo cáo, dịch bệnh có chiều hướng giảm hay tăng,....

III. Các biện pháp phòng, chống và xử lý ổ dịch đã thực hiện

- Các biện pháp phòng, chống, xử lý ổ dịch đã thực hiện; đánh giá hiệu quả thực hiện.
- Kết quả giám sát chủ động (nếu có).
- Những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, bất cập cần khắc phục; đề xuất giải pháp khắc phục.

Nơi nhận:

- CCTY/CCCNTY (để b/c);
- UBND cấp huyện (để b/c);
- Phòng Nông nghiệp/Phòng Kinh tế (để b/c);
- ;
- Lưu:

TRẠM TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Phụ lục II.

Hướng dẫn giám sát vi rút Cúm gia cầm tại chợ buôn bán gia cầm sống, điểm giết mổ gia cầm quy mô lớn

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1206 /QĐ-BNN-TY ngày 07 tháng 4 năm 2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Mục tiêu: 100% số tỉnh trọng điểm chăn nuôi gia cầm thực hiện lấy mẫu giám sát Cúm tại các chợ gia cầm sống để xét nghiệm vi rút.

II. Thiết kế giám sát

1. Địa điểm:

Hàng năm, Cục Thú y sẽ phối hợp với các địa phương xác định khoảng 15 tỉnh thuộc vùng nguy cơ cao căn cứ vào tình hình dịch tễ Cúm gia cầm trong toàn quốc. Tuy nhiên, các tỉnh, thành phố chủ động xây dựng kế hoạch giám sát Cúm gia cầm của địa phương hàng năm.

Tại 15 tỉnh nguy cơ cao đã được chọn, Cục Thú y phối hợp với Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh sẽ chọn 2 chợ buôn bán gia cầm hoặc điểm giết mổ gia cầm lớn nhất trên địa bàn để lấy mẫu giám sát.

2. Thời gian: Lấy mẫu hàng tháng ở cùng một chợ/điểm giết mổ trong 12 tháng/năm

3. Đối tượng giám sát: Chợ buôn bán gia cầm sống hoặc điểm giết mổ gia cầm lớn nhất trên địa bàn

4. Loại mẫu

Swab môi trường tại các chợ buôn bán gia cầm sống hoặc điểm giết mổ gia cầm lớn nhất trên địa bàn

5. Số lượng mẫu

Mỗi chợ hoặc điểm giết mổ gia cầm sẽ lấy 40 mẫu môi trường để xét nghiệm (gộp 5 mẫu swab đơn thành 01 mẫu xét nghiệm)

6. Tổ chức lấy mẫu

Hàng tháng, Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh thực hiện lấy mẫu và gửi mẫu xét nghiệm đến Phòng thử nghiệm bệnh động vật thuộc Cơ quan Thú y vùng.

7. Xét nghiệm mẫu:

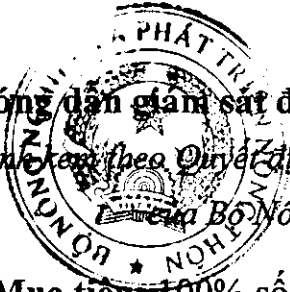
Chỉ tiêu xét nghiệm: phát hiện cúm A, H5, N1 và N6 bằng phương pháp xét nghiệm Realtime RT- PCR, phân lập vi rút.

8. Biện pháp xử lý khi dương tính với vi rút cúm H5N1, H5N6

Thông báo kết quả dương tính H5N1 và H5N6 cho chính quyền địa phương và Ban quản lý chợ để cảnh báo nguy cơ Cúm gia cầm đối với những người kinh doanh, giết mổ, tiêu thụ gia cầm. Tăng cường công tác vệ sinh, tiêu độc khử trùng tại chợ. Tăng cường giám sát phát hiện gia cầm bệnh để xử lý theo quy định.

9. Kinh phí thực hiện giám sát: Ngân sách Trung ương.





Phụ lục III:

Hướng dẫn giám sát đàn gia cầm nuôi xung quanh chuỗi sản xuất

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1206 /QĐ-BNN-TY ngày 07 tháng 4 năm 2017

của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

I. Mục tiêu: 100% số tỉnh có chuỗi sản xuất gia cầm xuất khẩu thực hiện lấy mẫu giám sát Cúm trên đàn gia cầm nuôi tại khu vực xung quanh trại nuôi gia cầm giống, gia cầm thịt của chuỗi sản xuất.

II. Thiết kế giám sát

1. Địa điểm: Trên địa bàn các xã tại tỉnh có chuỗi sản xuất gia cầm xuất khẩu.

2. Thời gian: Định kỳ 6 tháng/ 1 lần lấy mẫu giám sát.

3. Đối tượng giám sát: Các đàn gia cầm nuôi xung quanh chuỗi sản xuất.

4. Loại mẫu: Lấy mẫu swab hầu-họng của gà, vịt đang nuôi tại các hộ chăn nuôi trong phạm vi vùng đệm (cách trung tâm trại bán kính 3 km).

5. Số lượng mẫu

Mỗi hộ chăn nuôi gia cầm lấy 30 mẫu swab hầu-họng của gà hoặc vịt sống. Gộp 5 mẫu swab đơn gộp thành một mẫu xét nghiệm (chỉ gộp cùng loài trong cùng một đàn), gộp tại thực địa.

6. Tổ chức lấy mẫu

Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn. Cụ thể theo Phụ lục 09 về hướng dẫn phòng, chống bệnh Cúm gia cầm và Phụ lục 02 hướng dẫn giám sát sau tiêm phòng và giám sát bệnh động vật.

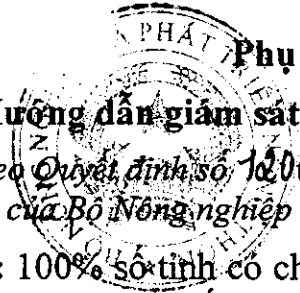
7. Xét nghiệm mẫu

Gửi mẫu giám sát đến phòng thử nghiệm đã đăng ký chỉ tiêu xét nghiệm Cúm gia cầm theo Thông tư số 16/2011/TT-BNNPTNT ngày 01/4/2011 quy định về đánh giá, chỉ định và quản lý phòng thử nghiệm ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn. Chỉ tiêu xét nghiệm: phát hiện cúm A, H5, N1, N6 bằng phương pháp xét nghiệm Realtime RT- PCR. Giải trình tự gen.

8. Biện pháp can thiệp trong quá trình giám sát

Khi phát hiện gia cầm dương tính với vi rút H5N1, H5N6 tại ô chuồng (trại) thì Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh tiến hành điều tra nguồn gốc gia cầm, xác định nơi chăn nuôi gia cầm có xét nghiệm dương tính, xử lý ổ dịch; đồng thời tiến hành các hoạt động giám sát lâm sàng, lấy mẫu giám sát chủ động nhằm phát hiện sớm các ổ dịch Cúm trên đàn gia cầm để xử lý kịp thời, không để dịch lây lan và theo qui định tại Phụ lục 09: Hướng dẫn phòng, chống bệnh Cúm gia cầm ban hành theo Thông tư 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

9. Kinh phí: Ngân sách địa phương.



Phụ lục IV:

Hướng dẫn giám sát tại cơ sở ấp nở gia cầm

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1206 /QĐ-BNN-TY ngày 07 tháng 4 năm 2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

I. Mục tiêu: 100% số tỉnh có chuỗi sản xuất gia cầm xuất khẩu thực hiện lấy mẫu giám sát Cúm tại cơ sở ấp nở gia cầm trên địa bàn.

II. Thiết kế giám sát

1. Địa điểm: Tất cả các cơ sở ấp nở gia cầm trên địa bàn tỉnh có chuỗi sản xuất gia cầm xuất khẩu.

2. Thời gian: Định kỳ 6 tháng/ 1 lần lấy mẫu giám sát.

3. Đối tượng giám sát: Đàn gia cầm bố mẹ tại cơ sở ấp nở

4. Loại mẫu: Mẫu swab hầu-họng của gia cầm bố mẹ tại cơ sở.

5. Số lượng mẫu

Mỗi cơ sở lấy 30 mẫu swab hầu-họng của gia cầm bố mẹ. Gộp 5 mẫu swab đơn gộp thành một mẫu xét nghiệm (chỉ gộp cùng loài trong cùng một đàn), gộp tại thực địa.

6. Tổ chức lấy mẫu

Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn. Cụ thể theo Phụ lục 09 về hướng dẫn phòng, chống bệnh Cúm gia cầm và Phụ lục 02 hướng dẫn giám sát sau tiêm phòng và giám sát bệnh động vật.

7. Xét nghiệm mẫu:

Gửi mẫu giám sát đến phòng thử nghiệm đã đăng ký chỉ tiêu xét nghiệm Cúm gia cầm theo Thông tư số 16/2011/TT-BNNPTNT ngày 01/4/2011 quy định về đánh giá, chỉ định và quản lý phòng thử nghiệm ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn. Chỉ tiêu xét nghiệm: phát hiện cúm A, H5, N1, N6 bằng phương pháp xét nghiệm Realtime RT- PCR. Giải trình tự gen.

8. Biện pháp can thiệp trong quá trình giám sát

Khi phát hiện gia cầm dương tính với vi rút H5N1, H5N6 tại cơ sở thì Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh thực hiện xử lý ổ dịch, điều tra nguồn gốc ổ dịch và tăng cường công tác giám sát tại khu vực xung quanh cơ sở giống nhằm phát hiện sớm các ổ dịch Cúm trên đàn gia cầm để xử lý kịp thời, không để dịch lây lan và theo qui định tại Phụ lục 09: Hướng dẫn phòng, chống bệnh Cúm gia cầm ban hành theo Thông tư 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

9. Kinh phí: Chủ cơ sở ấp nở gia cầm chịu trách nhiệm chi trả.

Ngoài ra có thể thực hiện giám sát các bệnh theo nhu cầu của chủ cơ sở và theo yêu cầu của nước nhập khẩu.



Phụ lục V:

Hướng dẫn giám sát tại các cơ sở sản xuất gia cầm giống

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1206 /QĐ-BNN-TY ngày 07 tháng 4 năm 2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

I. Mục tiêu: 100% số tỉnh có chuỗi sản xuất gia cầm xuất khẩu thực hiện lấy mẫu giám sát cúm tại cơ sở sản xuất gia cầm giống trên địa bàn.

II. Thiết kế giám sát

1. Địa điểm: Tất cả các cơ sở sản xuất gia cầm giống trên địa bàn tỉnh có chuỗi sản xuất gia cầm xuất khẩu.

2. Thời gian: Định kỳ 6 tháng/ 1 lần lấy mẫu giám sát.

3. Đối tượng giám sát: Gia cầm tại cơ sở sản xuất gia cầm giống.

4. Loại mẫu: Swab hầu-họng của gia cầm giống tại cơ sở.

5. Số lượng mẫu

Mỗi cơ sở gia cầm giống lấy 30 mẫu swab hầu-họng của gia cầm giống. Gộp 5 mẫu swab đơn gộp thành một mẫu xét nghiệm (chỉ gộp cùng loài trong cùng một đàn), gộp tại thực địa.

6. Tổ chức lấy mẫu

Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn. Cụ thể theo Phụ lục 09 về hướng dẫn phòng, chống bệnh Cúm gia cầm và Phụ lục 02 hướng dẫn giám sát sau tiêm phòng và giám sát bệnh động vật.

7. Xét nghiệm mẫu

Gửi mẫu giám sát đến phòng thử nghiệm đã đăng ký chỉ tiêu xét nghiệm Cúm gia cầm theo Thông tư số 16/2011/TT-BNNPTNT ngày 01/4/2011 quy định về đánh giá, chỉ định và quản lý phòng thử nghiệm ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn. Chỉ tiêu xét nghiệm: phát hiện cúm A, H5, N1, N6 bằng phương pháp xét nghiệm Realtime RT- PCR. Giải trình tự gen. ...

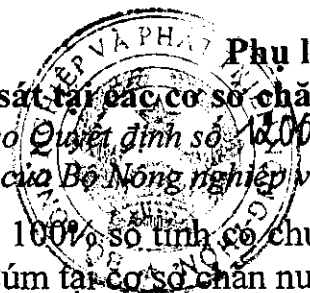
8. Biện pháp can thiệp trong quá trình giám sát:

Khi phát hiện gia cầm dương tính với vi rút H5N1, H5N6 tại cơ sở giống thì Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh thực hiện xử lý ổ dịch, điều tra nguồn gốc ổ dịch và tăng cường công tác giám sát tại khu vực xung quanh cơ sở giống nhằm phát hiện sớm các ổ dịch Cúm trên đàn gia cầm để xử lý kịp thời, không để dịch lây lan và theo qui định tại Phụ lục 09: Hướng dẫn phòng, chống bệnh Cúm gia cầm ban hành theo Thông tư 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

9. Kinh phí:

Cơ sở sản xuất gia cầm giống chịu trách nhiệm chi trả.

Ngoài ra có thể thực hiện giám sát các bệnh theo yêu cầu của nước nhập khẩu.



Phụ lục VI:

Hướng dẫn giám sát tại các cơ sở chăn nuôi gia cầm thịt phục vụ xuất khẩu
(Ban hành kèm theo Quyết định số 16.000 /QĐ-BNN-TY ngày 07 tháng 4 năm 2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

I. Mục tiêu: 100% số tỉnh có chuỗi sản xuất gia cầm xuất khẩu thực hiện lấy mẫu giám sát Cúm tại cơ sở chăn nuôi gia cầm thịt phục vụ xuất khẩu.

II. Thiết kế giám sát

1. Địa điểm: Tất cả các cơ sở chăn nuôi gia cầm thịt phục vụ xuất khẩu.

2. Thời gian: Định kỳ 6 tháng/ 1 lần lấy mẫu giám sát.

3. Đối tượng giám sát: Gia cầm tại cơ sở chăn nuôi gia cầm thịt phục vụ xuất khẩu.

4. Loại mẫu: Swab hầu-họng của gia cầm tại cơ sở.

5. Số lượng mẫu: Mỗi cơ sở gia cầm thịt lấy 30 mẫu swab hầu-họng của gia cầm. Gộp 5 mẫu swab đơn gộp thành một mẫu xét nghiệm (chỉ gộp cùng loài trong cùng một đàn), gộp tại thực địa.

6. Tổ chức lấy mẫu

Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn. Cụ thể theo Phụ lục 09 về hướng dẫn phòng, chống bệnh Cúm gia cầm và Phụ lục 02 hướng dẫn giám sát sau tiêm phòng và giám sát bệnh động vật.

7. Xét nghiệm mẫu

Gửi mẫu giám sát đến phòng thử nghiệm đã đăng ký chỉ tiêu xét nghiệm Cúm gia cầm theo Thông tư số 16/2011/TT-BNNPTNT ngày 01/4/2011 quy định về đánh giá, chỉ định và quản lý phòng thử nghiệm ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn. Chỉ tiêu xét nghiệm: phát hiện cúm A, H5, N1, N6 bằng phương pháp xét nghiệm Realtime RT- PCR. Giải trình tự gen.

8. Biện pháp can thiệp trong quá trình giám sát:

Khi phát hiện gia cầm dương tính với vi rút H5N1, H5N6 tại cơ sở thì Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh thực hiện xử lý ổ dịch, điều tra nguồn gốc ổ dịch và tăng cường công tác giám sát tại khu vực xung quanh cơ sở nhằm phát hiện sớm các ổ dịch Cúm trên đàn gia cầm để xử lý kịp thời, không để dịch lây lan và theo qui định tại Phụ lục 09: Hướng dẫn phòng, chống bệnh Cúm gia cầm ban hành theo Thông tư 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

9. Kinh phí: Cơ sở chăn nuôi gia cầm thịt phục vụ xuất khẩu chịu trách nhiệm chi trả.

Ngoài ra, có thể thực hiện giám sát theo nhu cầu của chủ chăn nuôi hoặc giám sát một số bệnh theo yêu cầu của nước nhập khẩu.

Phụ lục VII:

Hướng dẫn giám sát tại cơ sở giết mổ, chế biến gia cầm

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1206 /QĐ-BNN-TY ngày 07 tháng 4 năm 2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

I. Mục tiêu: 100% số tỉnh có chuỗi sản xuất gia cầm xuất khẩu thực hiện lấy mẫu giám sát Cúm tại cơ sở giết mổ, chế biến gia cầm.

II. Thiết kế giám sát

1. Địa điểm: Tất cả cơ sở giết mổ, chế biến gia cầm trên địa bàn tỉnh có chuỗi sản xuất gia cầm xuất khẩu.

2. Thời gian: Định kỳ hàng tháng tất cả các cơ sở giết mổ, chế biến gia cầm thực hiện lấy mẫu giám sát

3. Đối tượng giám sát: Gia cầm trước khi giết mổ, chế biến tại cơ sở

4. Loại mẫu: Swab hầu-họng của gia cầm

5. Số lượng mẫu

Mỗi cơ sở gia cầm lấy 30 mẫu swab hầu-họng của gia cầm. Gộp 5 mẫu swab đơn gộp thành một mẫu xét nghiệm (chỉ gộp cùng loài trong cùng một đàn), gộp thực địa.

6. Tổ chức lấy mẫu

Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn. Cụ thể theo Phụ lục 09 về hướng dẫn phòng, chống bệnh Cúm gia cầm và Phụ lục 02 hướng dẫn giám sát sau tiêm phòng và giám sát bệnh động vật.

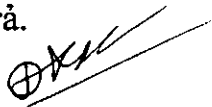
7. Xét nghiệm mẫu

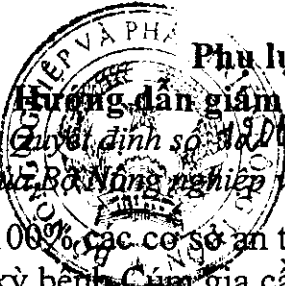
Gửi mẫu giám sát đến phòng thử nghiệm đã đăng ký chỉ tiêu xét nghiệm Cúm gia cầm theo Thông tư số 16/2011/TT-BNNPTNT ngày 01/4/2011 quy định về đánh giá, chỉ định và quản lý phòng thử nghiệm ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn. Chỉ tiêu xét nghiệm: phát hiện cúm A, H5, N1, N6 bằng phương pháp xét nghiệm Realtime RT- PCR. Giải trình tự gen.

8. Biện pháp can thiệp trong quá trình giám sát:

Khi phát hiện gia cầm dương tính với vi rút H5N1, H5N6 tại cơ sở thì Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh thực hiện xử lý ổ dịch, điều tra nguồn gốc gia cầm dương tính để xử lý theo qui định tại Phụ lục 09: Hướng dẫn phòng, chống bệnh Cúm gia cầm ban hành theo Thông tư 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

9. Kinh phí: Cơ sở giết mổ, chế biến gia cầm chịu trách nhiệm chi trả.





Phụ lục VIII:

Hướng dẫn giám sát tại cơ sở ATDB

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1320/QĐ-BNN-TY ngày 07 tháng 4 năm 2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

I. Mục tiêu: 100% các cơ sở an toàn dịch bệnh đối với bệnh Cúm gia cầm được giám sát định kỳ bệnh Cúm gia cầm theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật).

II. Thiết kế giám sát

- 1. Địa điểm:** Các cơ sở ATDB đối với Cúm gia cầm trong cả nước.
- 2. Thời gian:** 12 tháng/ 1 lần lấy mẫu giám sát.
- 3. Đối tượng giám sát:** Gia cầm tại cơ sở
- 4. Loại mẫu:** Swab hầu-họng của gia cầm
- 5. Số lượng mẫu:** Mỗi cơ sở gia cầm lấy 30 mẫu swab hầu-họng của gia cầm. Gộp 5 mẫu swab đơn gộp thành một mẫu xét nghiệm (chỉ gộp cùng loài trong cùng một đàn), gộp tại thực địa.

6. Tổ chức lấy mẫu

Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn. Cụ thể theo Phụ lục 09 về hướng dẫn phòng, chống bệnh Cúm gia cầm và Phụ lục 02 hướng dẫn giám sát sau tiêm phòng và giám sát bệnh động vật.

7. Xét nghiệm mẫu

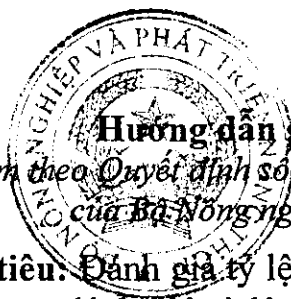
Gửi mẫu giám sát đến phòng thử nghiệm đã đăng ký chỉ tiêu xét nghiệm Cúm gia cầm theo Thông tư số 16/2011/TT-BNNPTNT ngày 01/4/2011 quy định về đánh giá, chỉ định và quản lý phòng thử nghiệm ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn. Chỉ tiêu xét nghiệm: phát hiện cúm A, H5, N1, N6 bằng phương pháp xét nghiệm Realtime RT- PCR. Giải trình tự gen.

8. Biện pháp can thiệp trong quá trình giám sát

Khi phát hiện gia cầm dương tính với vi rút H5N1, H5N6 tại ô chuồng (trại) thì Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh xử lý đàn gia cầm dương tính; cơ sở (Công ty) tiến hành điều tra nguồn gốc gia cầm, xác định nơi chăn nuôi gia cầm có xét nghiệm dương tính; đồng thời tiến hành các hoạt động giám sát lâm sàng, lấy mẫu giám sát chủ động nhằm phát hiện sớm các ổ dịch cúm trên đàn gia cầm xung quanh cơ sở để xử lý kịp thời, không để dịch lây lan và theo qui định tại Phụ lục 09: Hướng dẫn phòng, chống bệnh Cúm gia cầm ban hành theo Thông tư 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

9. Kinh phí: Cơ sở ATDB chịu trách nhiệm chi trả theo quy định tại Thông tư 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật.

(Handwritten signature)



Phụ lục IX:

Hướng dẫn giám sát huyết thanh học

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1206 /QĐ-BNN-TY ngày 07 tháng 4 năm 2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

I. Mục tiêu. Đánh giá tỷ lệ bảo hộ sau tiêm phòng (đối với gia cầm được tiêm phòng) hoặc đánh giá tỷ lệ lưu hành huyết thanh (đối với gia cầm không được tiêm phòng)

II. Thiết kế giám sát

1. Địa điểm

- Địa bàn có đàn gia cầm nuôi nhỏ lẻ
- Cơ sở chăn nuôi gia cầm

2. Thời gian: Định kỳ 6 tháng/ 1 lần lấy mẫu giám sát.

3. Đối tượng giám sát: Đàn gia cầm nuôi nhỏ lẻ, đàn gia cầm tại cơ sở

4. Loại mẫu: Huyết thanh

5. Số lượng mẫu:

- Đàn gia cầm nuôi nhỏ lẻ: Lấy 60 mẫu huyết thanh của gia cầm nuôi nhỏ lẻ xung quanh.

- Cơ sở chăn nuôi gia cầm: Mỗi cơ sở gia cầm lấy 60 mẫu huyết thanh của gia cầm.

6. Tổ chức lấy mẫu

Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn. Cụ thể theo Phụ lục 09 về hướng dẫn phòng, chống bệnh Cúm gia cầm và Phụ lục 02 hướng dẫn giám sát sau tiêm phòng và giám sát bệnh động vật.

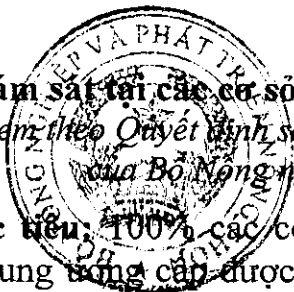
7. Xét nghiệm mẫu

Gửi mẫu giám sát đến phòng thử nghiệm đã đăng ký chỉ tiêu xét nghiệm Cúm gia cầm theo Thông tư số 16/2011/TT-BNNPTNT ngày 01/4/2011 quy định về đánh giá, chỉ định và quản lý phòng thử nghiệm ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn. Chỉ tiêu xét nghiệm: phát hiện cúm A bằng ELISA, H5 bằng phương pháp xét nghiệm HA, HI.

8. Kinh phí: Ngân sách địa phương chịu trách nhiệm chi trả

- Giám sát sau tiêm phòng: Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh xây dựng kế hoạch cụ thể lấy mẫu giám sát sau tiêm phòng Cúm gia cầm trên địa bàn với tính toán cỡ mẫu đánh giá tỷ lệ bảo hộ ít nhất 80% tổng đàn gia cầm quy định tại Mục B, Phụ lục IV của Thông tư 14/2016/TT-BNNPTNT. Hoạt động này do Ngân sách địa phương chịu trách nhiệm chi trả.

- Đánh giá lưu hành huyết thanh: Tùy thuộc yêu cầu của công ty nhập khẩu gia cầm và năng lực xét nghiệm lưu hành huyết thanh (ví dụ trên gia cầm chỉ báo), Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh xây dựng kế hoạch cụ thể lấy mẫu huyết thanh đánh giá kháng thể kháng vi rút Cúm gia cầm trên địa bàn quản lý. Kinh phí cho hoạt động này do doanh nghiệp, chủ cơ sở được lấy mẫu huyết thanh giám sát chi trả.



Phụ lục X:

Hướng dẫn giám sát tại các cơ sở giống Trung ương, ATDB do Trung ương cấp (Ban hành kèm theo Quyết định số 10.06 /QĐ-BNN-TY ngày 07 tháng 4 năm 2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

I. Mục tiêu: 100% các cơ sở giống do Trung ương quản lý, các cơ sở ATDB do Trung ương cấp được giám sát định kỳ bệnh Cúm gia cầm theo quy định của Bộ Nông nghiệp và PTNT (Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT và Thông tư 14/2016/TT-BNNPTNT).

II. Thiết kế giám sát

1. Địa điểm: Chọn ngẫu nhiên trên 10 tỉnh, thành phố trên địa bàn cả nước

2. Thời gian: Thực hiện trong 12 tháng liên tiếp

3. Đối tượng giám sát: Gia cầm tại cơ sở

4. Loại mẫu: Swab hầu-họng của gia cầm.

5. Số lượng mẫu: Mỗi cơ sở gia cầm lấy 30 mẫu swab hầu-họng của gia cầm. Gộp 5 mẫu swab đơn gộp thành một mẫu xét nghiệm (chỉ gộp cùng loài trong cùng một đàn), gộp tại thực địa.

6. Tổ chức lấy mẫu: Cục Thú y, Cơ quan Thú y vùng phối hợp với Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT. Cụ thể theo Phụ lục 09 về hướng dẫn phòng, chống bệnh Cúm gia cầm và Phụ lục 02 hướng dẫn giám sát sau tiêm phòng và giám sát bệnh động vật. Đối với cơ sở ATDB do Trung ương cấp thực hiện theo quy định tại Thông tư 14/2016/TT-BNNPTNT.

7. Xét nghiệm mẫu

Gửi mẫu giám sát đến phòng thử nghiệm đã đăng ký chỉ tiêu xét nghiệm Cúm gia cầm theo Thông tư số 16/2011/TT-BNNPTNT ngày 01/4/2011 quy định về đánh giá, chỉ định và quản lý phòng thử nghiệm ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn. Chỉ tiêu xét nghiệm: phát hiện cúm A, H5, N1, N6 bằng phương pháp xét nghiệm Realtime RT- PCR. Giải trình tự gen.

8. Biện pháp can thiệp trong quá trình giám sát: Khi phát hiện gia cầm dương tính với vi rút H5N1, H5N6 tại ô chuồng (trại) thì cơ sở (Công ty), cơ quan chuyên ngành thú y thông báo kết quả dương tính H5N1 và H5N6 cho chủ cơ sở chăn nuôi gia cầm và chính quyền địa phương để cảnh báo nguy cơ Cúm gia cầm và xử lý đàn gia cầm dương tính theo quy định, tiến hành điều tra nguồn gốc gia cầm, xác định nơi chăn nuôi gia cầm có xét nghiệm dương tính; đồng thời tiến hành các hoạt động giám sát lâm sàng, lấy mẫu giám sát chủ động các đàn gia cầm xung quanh cơ sở nhằm phát hiện sớm các ổ dịch cúm trên đàn gia cầm để xử lý kịp thời, không để dịch lây lan và theo qui định tại Phụ lục 09: Hướng dẫn phòng, chống bệnh Cúm gia cầm ban hành theo Thông tư 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

9. Kinh phí thực hiện giám sát: Do các cơ sở chi trả.



Phụ lục XI:

Hướng dẫn giám sát gia cầm nhập lậu

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1206 /QĐ-BNN-TY ngày 07 tháng 4 năm 2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

I. Mục tiêu:

- Tất cả các tỉnh biên giới được triển khai các hoạt động lấy mẫu giám sát tại các chợ buôn bán gia cầm sống, điểm tập trung gia cầm, đàn gia cầm nhập lậu;
- Các lô hàng sản phẩm gia cầm nhập khẩu được lấy mẫu, giám sát theo quy định của pháp luật Việt Nam.

II. Thiết kế giám sát

1. **Địa điểm:** Các tỉnh có phát hiện gia cầm nhập lậu.
2. **Thời gian:** Thực hiện trong 12 tháng liên tiếp
3. **Đối tượng giám sát:** Gia cầm nhập lậu qua biên giới.
4. **Loại mẫu**

Mẫu bệnh phẩm (đối với gia cầm ốm, chết) hoặc swab (đối với từng lô gia cầm sống) ở gia cầm nhập lậu qua biên giới trước khi đem đi tiêu hủy

5. **Số lượng mẫu:** 03 mẫu bệnh phẩm hoặc 30 mẫu swab hầu-họng của gia cầm sống/lô hàng

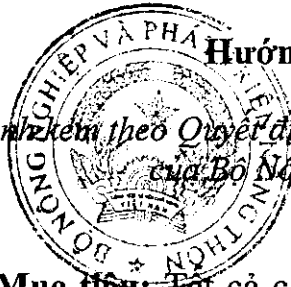
6. Tổ chức lấy mẫu:

Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh, Chi cục Kiểm dịch vùng thực hiện lấy mẫu giám sát tại các lô hàng nhập lậu bị cơ quan chức năng bắt giữ.

7. Xét nghiệm mẫu

Gửi mẫu giám sát đến phòng thử nghiệm đã đăng ký chỉ tiêu xét nghiệm Cúm gia cầm theo Thông tư số 16/2011/TT-BNNPTNT ngày 01/4/2011 quy định về đánh giá, chỉ định và quản lý phòng thử nghiệm ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn. Chỉ tiêu xét nghiệm: phát hiện cúm A, H5, N1, N6 và một số subtype khác (do Cục Thú y quyết định) bằng phương pháp xét nghiệm Realtime RT PCR, phân lập vi rút, giải trình tự gen.

8. Kinh phí thực hiện giám sát: Ngân sách Trung ương.



Phụ lục XII:

Hướng dẫn giám sát vi rút H7N9

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1206 /QĐ-BNN-TY ngày 07 tháng 4 năm 2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

I. Mục tiêu: Tất cả các tỉnh thuộc vùng nguy cơ vi rút H7N9 xâm nhập (các tỉnh phía Bắc giáp Trung Quốc) được giám sát vi rút H7N9.

II. Thiết kế giám sát

1. Địa điểm: Tại mỗi tỉnh thuộc vùng nguy cơ (các tỉnh phía Bắc giáp Trung Quốc), Cục Thú y phối hợp với Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh sẽ chọn các chợ buôn bán gia cầm hoặc điểm tập kết gia cầm trên địa bàn.

2. Thời gian: 12 tháng liên tục

3. Đối tượng giám sát: Gia cầm tại chợ buôn bán gia cầm hoặc điểm tập kết gia cầm trên địa bàn

4. Loại mẫu: Swab hầu-họng của gia cầm

5. Số lượng mẫu:

Mỗi chợ buôn bán gia cầm hoặc điểm tập kết gia cầm lấy 35 mẫu swab hầu-họng của gia cầm. Gộp 5 mẫu swab đơn gộp thành một mẫu xét nghiệm (chỉ gộp cùng loài trong cùng một đàn), gộp tại thực địa.

6. Tổ chức lấy mẫu

Cục Thú y phối hợp với Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh thực hiện lấy mẫu giám sát.

7. Xét nghiệm mẫu

Gửi mẫu giám sát đến phòng thử nghiệm đã đăng ký chỉ tiêu xét nghiệm Cúm gia cầm theo Thông tư số 16/2011/TT-BNNPTNT ngày 01/4/2011 quy định về đánh giá, chỉ định và quản lý phòng thử nghiệm ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn. Chỉ tiêu xét nghiệm: phát hiện cúm A, H7 và N9 bằng phương pháp xét nghiệm Realtime RT- PCR.

8. Biện pháp xử lý khi dương tính với vi rút cúm H7N9:

Thông báo kết quả dương tính vi rút H7N9 cho chính quyền địa phương và Ban quản lý chợ để cảnh báo nguy cơ Cúm gia cầm đối với những người kinh doanh, giết mổ, tiêu thụ gia cầm. Tăng cường công tác vệ sinh, tiêu độc khử trùng tại chợ. Thông báo với cơ quan y tế để phối hợp điều tra xử lý. Thực hiện theo Quyết định 210 ban hành năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

9. Kinh phí thực hiện giám sát: Ngân sách Trung ương.